

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Ngọc Hòa Tr. Địa chỉ: số 5, Tổ 9, TB, Phường VP, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đoàn Tự Anh D. Địa chỉ: 60/1 Tổ 13 PM, Phường VP, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 10/01/2019 Trung tâm Hòa giải – Đối thoại đã tiến hành phiên hòa giải giữa các đương sự và lập biên bản hòa giải thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Hòa Tr và Ông Đoàn Tự Anh D thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 214 ngày 18/12/2017 tại UBND phường VP, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa)

1.2 Về con chung: Giao con chung tên là Đoàn Nguyễn Hạo T (sinh ngày 23/4/2018 cho Bà Nguyễn Ngọc Hòa Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: ông Đoàn Tự Anh D phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai triệu đồng*), thực hiện từ tháng 01/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Đoàn Tự Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc Hòa Tr đồng ý chịu toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010539 ngày 10/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố N. Bà Tr đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. N;
- THADS TP. N;
- UBND phường V;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu